

GIÁ BÁN	
DONG-PHAP	NCOAI-QUOC
Một năm: 500	500
Sáu tháng: 250	250
Ba tháng: 150	150

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN DINH-PHUEN. Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chánh-âm kiêm Chủ-bà
HƯNG - THỐC - KHÁNH
Quản-ly
TRẦN-DINH-PHUEN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HẢI
GIẤY THÁP SỐ 83
GIẤY THÁP: TIẾNG-DÂN - HẢI

Một sự lo xa khôn ngoan về tương lai, là trong lúc thái bình phải sửa soạn sẵn cái gì có thể dùng trong buổi chiến tranh.
(Rollin)

CỨU HOẠN VÀ PHÒNG HOẠN

(Tiếp theo)

Cứu hoạn là việc tạm thời mà phòng hoạn là cách vĩnh viễn, như bài trước đã nói, mà thật vậy. Mất đi căn phải đi kiếm, mà sửa chữa cho chắc lại càng giữ được lâu dài; đưa người qua sông vẫn là lòng tốt mà làm cầu lại giúp được nhiều người; đều đó ai cũng hiểu rõ. Nạn bão lụt và nắng hạn ở xứ ta là một cái họa thường năm chớ không phải là tai biến tình cờ như các nơi khác; về lối cứu hoạn không khỏi lỗi thời, thì sự phòng hoạn là một điều cần thiết. Hiện cách phòng hoạn ở xứ ta, trên chánh phủ đã lưu tâm thì hành, như cuộc dẫn thủy nhập điền, cùng cách đắp đê, đào sông, v. v., về phần chánh-phủ thì ta cũng trông cho thành hiệu, không phải bán nửa; duy về phần đồng-bào ta, đối với vấn đề cứu hoạn mà mỗi năm gặp có tai biến thì mỗi năm lại làm lỗi đặt cuộc thu tiền giúp như vậy, không phải là phiền lắm sao? Theo như số kiến nghị của kỳ giả thì chúng ta nên trả cách thế nào mà lập một « hội cứu tế vĩnh viễn »; hợp cả mấy ông dân-biêu trong ba kỳ xin phép chánh-phủ lập một hội chánh, tại thành phố nào, lựa người có tư tâm đứng ra chủ trì; ba kỳ có ba hội nhánh, mỗi nơi có người ủy viên; trước tuyên bố mục đích của hội cho công chúng rõ, thứ nữa như các nhà báo bỏ hào cổ động; không kỳ quan, dân, bất cứ người giai cấp nào, cho đến hội họ cuộc kia, ai muốn giúp đồng - bảo trong lúc hoạn nạn, thì gọi tiền về hội, bất kỳ nhiều ít, bán hội đều ghi tên vào sổ, gọi biên lai chấp chiếu. Số tiền thu được gửi tại Ngân - hàng đến khi nơi nào có nạn thì xuất ra mà cứu giúp. (Đây nói đại lược, nhưng khi lập hội phải có chương trình từng khoản).

Đã có cái hội như định như vậy, ai có hào tâm khi nào cũng gọi tiền tại đó được, không đợi là đến khi tai nạn; mà đến ngày có tai nạn, ai mà có lòng giúp đỡ bà con cũng có gọi tại đó, không phải bày cuộc họ cuộc kia; như thế không phải là việc liên hay sao?

Kỳ giả đã thường thấy trong cuộc quyền giúp, hoặc do phú huyện, hoặc do các nhà báo, hoặc có người này người kia

để xướng, có người quyền một vài đồng bạc, mà nề mắc lòng, gọi nơi này 1\$00, gọi chỗ kia 0\$50; lại có người nghe nói thì đi cò động, đến khi được tiền thì hội cứu tế đã đình thu, phải trả lại cho người ta. Lại có người nhà quê không biết cách gọi mandai, gọi lăm gọi lặc; lại có kẻ vì ham cái tên đăng báo mà gọi tiền, sau thấy các nhà báo không đăng lại viết thư đòi hỏi. Công chuyện lối thời như thế thì dân người có lòng sốt sắn, một vài lần cũng phải sinh chán, huống là năm nào cũng có thì bảo người ta không xem thường sao được?

Đại khái mới đào giếng, với đào giếng trước khi chưa khát, hai đường bên nào ích lợi hơn, ai cũng biết rõ. Hiện trong thế giới ngày nay, các hội tương tế (secours mutuel), các hội bảo hiểm (société d'assurance) gần như khắp cả hoàn cầu, không có nơi nào không có; huống cái nạn lụt hạn ở nước ta là cái tai nạn chung của đồng-bào mà không phải riêng một xứ nào, thì chắt hờ rầu, lan khô huệ thắm, các ngài dân biểu cùng các nhà tư thiện trong ba kỳ há lại không để lòng đến chỗ khổ thống đó sao? Mấy lời thành thực, ai là kẻ hữu tâm xin xét cho.

X. X. X.

CHUYÊN LA

ĂN MÀY « VĂN MINH »

Vừa rồi ở bên nước Đức (Allemagne) tại tòa án Cassal có xử một vụ kiện làm cho ai nấy cũng không ngờ.

Một chàng ăn mày tên là Carl-Schultz bị cáo là ăn trộm một cái xe mô tô (motocyclette).

Chàng ta đứng dựa vào cái lại rằng mình vô tội và cái xe mô tô kia là chính mình đã mua, có giấy má hẳn hoi.

Áo quần rách rưới không còn một mảnh, coi bộ khổ khổ vô cùng, mà chàng ăn mày kia đứng dựa vào án nói một câu rất mới mẻ làm cho ai cũng sửng sốt:

« Thưa các quan tòa, xin các ngài phải biết cho rằng đương cái thời đại khó khăn này, mỗi ngày tôi cần phải đi giao k'áp cả trong làng vì ra cũng 3 lần nhiều hơn hồi trước, đứng dựa vào cái thì chớ này chớ kia. Mà nếu đi chưa thì không sao đi cho được như thế. Vì thế tôi phải liên tục đi đánh mồi số tiền động mua cái xe mô tô đó ».

Nghe câu nói đó cử tọa ai nấy cũng lấy làm ngạc nhiên cho cái hạng ăn mày quá « văn minh ».

Giăng-Lô

VĂN-VĂN

Câu đối điều cụ Nghề Tập-Xuyến

Chân mây góc biển gần ba chục xuân thu; duyên gặp gỡ chẳng bao lâu, tình già trẻ, nghĩa anh em, hợp hợp ly ly, trách nỗi trời xanh trêu trêu quái.

Gió Á mưa Âu, giữa hai mươi thế kỷ; chuyện buồn cười còn lắm nhĩ, cảnh tự do, miễn cực lạc, phi phật thì, thấy tưởng mặt-trăng nhố nhang ma.

Sào Nam

擇福福福無數未成書; 聖境缺憾, 傳到個人翻絕筆. (1)
萬里河山, 幾多不食果; 塵埃管相, 歌來正氣湧潮情. 續

Ngôn ngang gò đồng, bao nhiêu bụng sách chép chưa xong. phách người Á mà hôn người Âu, đến chuyện « ly-nhân » (1) đừng ngạc nhiên. Xơ xác non sông, những kẻ dư sanh còn được mấy; cớ họ Tô mà mướn họ Quân (2), ngâm bài chánh khí giặc con giống.

Minh-Viên

(1) Cụ làm chuyện « ly-nhân », mới được quyền đi, còn chưa xong. (2) Cụ trước đây Cáo-lân, nay là Tô, sau ra ngụy là-thành, như ông Quân-Nhập, hai người ấy đều nhân vật trong bài « chính khí ca ».

THƯỜNG THỨC

NGÂN-HÀNG (Banques)

Trong báo T. D. số 15, 17, 19, 21 và 27 ông Ung-Thiên đã nói qua mấy thứ Ngân-hàng, nay tôi xin bàn sơ lược về bạc giấy (billet de banque), chỉ tệ (papier monnaie), chi phiếu (chèque), hối phiếu (lettre de change et billet à ordre), bằng đơn (lettre de crédit). Sau tôi sẽ bàn đến những công việc làm của các nhà Ngân-hàng ở nước mình.

Bạc giấy (billet de banque)

Tờ bạc giấy là một lời định-uớc (promesse) của nhà Ngân-hàng chấp trả cho người cầm tờ bạc giấy đó một số bạc thật như số đã ghi trên tờ giấy; giấy ghi 1\$00 thì nhà Ngân-hàng sẽ trả ra 1\$00 bạc thật, ghi 5\$, ghi 20\$, ghi 100\$ thì sẽ trả ra cho 5\$, 20\$00 hay 10\$000 bạc thật. Khi công chúng tin nhiệm nhà Ngân-hàng thì cách đó thật là tiện lợi nhiều bề; trong sự mua bán thì đồng bạc giấy cũng có mãnh-lực như đồng bạc thật, người này trả cho người kia, người kia trả cho người nọ, y như đồng bạc thật, vì ai ai cũng tin rằng có bạc giấy tức là có bạc thật.

Ở các nước thương-mại phát-dại, các nhà Ngân-hàng ấn hành bạc giấy (banque d'émission) ấn hành từng tờ, từng triệu đồng để thông-dụng trong nước, và sự mua giấy hối-phước của các nhà xuất cảng nhập-cảng, và trả cho các doanh-nghiệp gửi bạc tại ngân-hàng ấy.

Vì sự số bạc giấy ấn hành ra nhiều quá sẽ bạc đồng, không đủ đổi lại cho các nhà cầm bạc giấy, nên Nhà-nước định trước số bạc giấy được phép ấn hành, và số bạc đồng phải có trong quỹ. Cũng có khi nhà Ngân-hàng dùng tài sản như là nhà đất, cổ-phước, phiếu quốc-trái làm đảm bảo thế cho số bạc đồng.

Khi nào, việc tài chính trong nước

khủng-bách, nhà nước phải vay nhà Ngân-hàng một số bạc mà nhu dụng vào việc công, thì nhà nước phải bỏ lệ đổi bạc giấy ra bạc đồng, như vậy nhà Ngân-hàng mới đảm bảo hành nhiều bạc giấy cho nhà nước vay (déclarer cours forcé des billets de banque). Trong mấy khi sự (cours forcé) thì tờ giấy bạc bị giảm giá nhiều, trước kia thì 1\$00 bạc giấy tức là 1\$00 bạc thật, chớ bây giờ thì khác hẳn, giá trị tờ bạc giấy kém xa. Song vì ấn hành theo lệ (cours légal) nên bạc giấy cũng thông dụng trong nước. Khi đó, bạc giấy chỉ đổi đồng trong sự mua bán cho được tiện lợi, còn sự lưu trữ (thésaurisation) thì ai ai cũng dùng bạc đồng, vì bạc đồng có giá trị hơn, và trong sự quốc-tế mậu-dịch (échange international) thì phải dùng bạc đồng vì mỗi quốc gia dùng trong nước nhà thôi. Vì thế nên số bạc đồng thì càng ngày càng ít dần, còn bạc giấy thì mỗi ngày mỗi nhiều lên.

Nếu bạc đồng mất vì sự lưu trữ thì còn có ngày xuất hiện lại, vì có ở trong nước, chớ nếu mất vì trả ra nước ngoài thì mỗi thì thật là mất hẳn, không có khi nào trở lại được.

Ở nước mình, trước kia, khi người Pháp chưa qua bảo-hộ, thì dùng vàng nén, bạc nén, tiền đồng, tiền kẽm. Khi đó ở các cửa bể đi có một ít bạc Mexico-kha (piastre mexicaine), người mình thường gọi là bạc con chim. Khi người Pháp sang bảo-hộ thì bạc con chim thông dụng trong nước song cũng chỉ làm thời thôi. Năm 1883, người Pháp muốn đem tiền tây vào thông dụng trong nước song không được, mới bắt đầu đúc đồng bạc trắng Đông-dương, còn bạc con chim thì tiêu-diệt dần dần đến năm 1905 mới mất hẳn.

Đồng bạc trắng Đông-dương nặng 27 grammes, trong ấy chỉ có 24g30 bạc thật còn 2g70 là đồng.

Từ khi nhà Đông-Pháp ngân-hàng (Banque de l'Indochine) thành lập ở Đông-dương. Chánh-phủ bảo-hộ lại cho nhà Ngân-hàng ấy ấn hành bạc giấy để thông dụng như bạc đồng.

Những bạc giấy ấn hành là 1\$00, 5\$00, 20\$00 và 100\$00.

Tờ bạc giấy Đông-dương chưa bị « cours forcé » như đã nói trên, song người mình cũng dùng về việc mua bán trong nước, còn sự lưu trữ về quốc-tế mậu-dịch thì cũng chỉ dùng bạc đồng. Mấy năm nay, số bạc trắng Đông-dương càng ít dần mà số bạc giấy lại càng ngày càng nhiều là vì thế.

Chỉ tệ (papier monnaie)

Chỉ-tệ cũng là tờ bạc giấy sơ: g của một Chánh-phủ ấn hành ra. Khi tài chính khủng-bách, chánh-phủ phải ấn hành ra chỉ-tệ để tiêu thụ trong nước, cho khỏi đi vay các nhà Ngân-hàng.

Chỉ-tệ chẳng những kém giá hơn bạc đồng mà lại kém hơn bạc giấy nữa. Vì bạc giấy là của một nhà Ngân-hàng ấn hành ra, thường có bạc đồng hoặc tài sản khác làm đảm bảo, và chỉ ấn hành có chừng: còn tờ chỉ-tệ không có gì làm bảo đảm mà số bạc ấn hành không giới hạn, chỉ tùy theo công việc tiền phi của chánh-phủ thôi.

(Còn nữa)

Phan-Ty

HOC THUẬT THUYẾT DÂN - ƯỚC CỦA LƯU - THOA

(Le Contrat social)
VII. — Phê-bình (Tiếp theo)

Một đầu sai lầm thứ hai của Lưu-thoa là không phân-biệt quốc-gia và xã-hội. Theo Lưu-thoa, nhiều người hợp lại kỳ « xã-hội kẻ-ước » xong thì chính thể thành lập. Đứng về phương-diện tiêu-cực mà nói thì chính thể gọi là « quốc-gia ». Đó, Lưu-thoa cho xã-hội, chính-thể, quốc-gia là một, không có gì khác nhau cả.

Xã-hội là gì? Người ở đời không ai có cái « cá-nhân tự-túc » như Lưu-thoa nói cả. Người đời này dựa vào tay chỉ làm thì làm có nhà nhai đầu! Người ở vào xã-hội, phải cần đến các người khác thì mới có thể « tay làm hàm nhai » được. Tôi đi lên rừng đốn củi, đem bán mà sinh-nhai; nhưng có phải chỉ đi lên rừng đốn củi về rồi tự-nhiên được ăn! hoặc là có thể lấy củi mà ăn, lấy củi mà mặc được đâu! Com tôi ăn, áo tôi mặc, cho đến cái nhà tôi ở cũng mà đến củi đó, tôi phải cần đến các người khác cung-cấp cho tôi. Một mình tôi, thì không bao giờ làm nên nổi việc gì cả. Xem thế thì biết không những người ở chung một nhà, ăn chung một mâm là có quan-hệ với nhau mà thôi; ngoài ra, người làng người nước, bề ngoài thì không dính dấp với nhau mà kỳ-thực đều có liên quan cùng nhau cả. Đây liên lạc ấy ở đâu? Chính ở « xã-hội lao-dộng » (việc làm trong xã-hội). Tôi làm việc gì, tôi làm cho xã-hội; người trong xã-hội làm việc gì, có làm cho tôi một phần.

Kỳ-giả nói vậy, không phải là hớ-hào « nháp-đạo, bác-ái » huyền-hảo như ai, xin chờ hiểu lầm. Sự-kien nói đó là một sự-kien tất-nhiên (phải có và có tính-chất « vô-y-tu-ê ») nghĩa là không phải theo lòng muốn của các kẻ chủ - động và chính kẻ chủ-động cũng thường không biết thế). Vì vậy, các nhà xã-hội học thường nói: những người trong một xã-hội có cái « lao-dộng liên-dai » ràng buộc với nhau. Trái lại, những người có « lao-dộng liên-dai » ràng buộc với nhau thì mới làm thành một xã-hội. Giả như Việt-nam ta trước khi người Âu-châu chưa sang thì vẫn làm thành một xã-hội riêng; vì người Nam và người Tây không có « lao-dộng quan-bê » cùng nhau. Đến ngày nay, sự-nghiệp giao thông liên-phát, năm châu chung chợ, giống mọi ở Trung-Phai cũng có tiếp-xúc với người Âu-Mỹ, cũng có liên-thu hóa-vật Âu Mỹ; vì vậy ngày nay, cả thế-giới chỉ làm thành một xã-hội duy-nhất thôi. Ấy, xã-hội có thể thay đổi hình-thức, nhưng khi nào cũng vẫn có. Người bao giờ cũng sống trong xã-hội, không phải muốn lập nên xã-hội mà xã-hội sẵn-sẵn, mà chính vì xã-hội tất-nhiên phải có vậy.

Quốc-gia khác hẳn với xã-hội; trên lịch-sử đã từng có thời-kỳ không có quốc-gia. Tổ-sơ, nhân-loại bình-dẳng, địa-vị tài-phú không có ai hơn ai thua, trong thời-kỳ ấy chưa có quốc-gia. Kịp đến sau, kinh-tế phát-triển, loài người chia làm hai hạng: hạng giàu mạnh và hạng nghèo hèn. Hai hạng thường xung-dột cùng nhau luôn; hạng mạnh bên lập nên quốc-gia để chi-

phối hạng yếu, không cho phần-kháng lại.

Lưu-thoa sở dĩ không phân-biệt quốc-gia và xã-hội là vì lấy giờ (thế kỷ 18) giao-thông còn bế-lắc, thường thường nước này lì Uếp-xúc cùng nước kia mà làm khi nhân-dân mỗi nước làm thành một xã-hội riêng. Thuyết quốc - gia của Lưu - thoa rất sai lầm. Theo Lưu-thoa thì toàn-thể nhân-dân hợp hội-ngập rồi lập nên quốc-gia, nói thế không có chút gì đúng với lịch-sử cả.

Rút lại, xã-hội là sự-kien tất-nhiên mà Lưu-thoa cho là do « ý-chi » người lập nên; xã-hội và quốc-gia khác nhau mà Lưu-thoa không phân-biệt; quốc gia là một sự-kien có thể không có và do hạng người giàu mạnh lập nên mà Lưu-thoa cho là do toàn-thể nhân-dân lập nên.

Quan-niệm quốc-gia đã sai lầm thì quan-niệm chính-phủ, pháp-luật tất-nhiên không thể đúng được. Lấy pháp-luật mà nói, pháp-luật là tự kẻ bạo quyền mạnh làm ra, thế mà Lưu-thoa lại nói pháp-luật không bao giờ là bất-công, cho những câu hỏi « Ai làm ra pháp-luật? Pháp-luật khi nào gọi là bất công? » là không thành vấn-đề!!

Có người sẽ bài-bác rằng: « Thuyết Lưu-thoa sai lầm, sao nói ảnh - hưởng vĩ đại? » Đó là một vấn-đề khác. Ảnh-hưởng của thuyết Lưu-thoa vĩ-dại thật, ai cũng công nhận cả. Nhưng ảnh-hưởng như thế không phải nhờ cái thực-thể của thuyết Dân-ước mà lại nhờ lời kết-luận của thuyết ấy. Lưu-thoa nói: « Khi nào chính-phủ trở nên bất-chính, thì nhân-dân có phục-tùng đi nữa cũng là bị cưỡng-bức mà phục tùng chứ không phải là nghĩa vụ. Lấy giờ, chính-phủ quân-chủ và bọn qui-tộc làm nhiều điều trái với công-ích, nhân-dân phải làm-mạng khổ-khổ. Nhân-dân thấy vậy cho chính-phủ và qui-tộc là « bất-chính », nhân-dân không có nghĩa - vụ vâng theo nữa và có quyền đánh đổ đi. Chính vì lý-ky mà thuyết Lưu-thoa có giúp cho phong-trào cách-mệnh bấy giờ một phần lớn. Kỳ-giả nói « giúp » và « giúp một phần », để tỏ rằng nhà không có thuyết Lưu-thoa thì cách-mệnh cũng cứ xảy ra, và thuyết Lưu-thoa chỉ làm cho mau, chỉ giúp chứ không phải gây nên cách-mệnh. (Hết)

H. T. T.

Hãy xem mục « GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC » ở trang ba, vì cha mẹ, anh chị, ai có con em mà muốn cho nó nên người thì tự mình phải biết cách gi dạy nó từ thuở còn nhỏ.

Sách cần

- 1 « Triên-tiên vong quốc sử » của ông Quan hiền, nhà In Bảo-Đôn xuất bản.
 - 2 « Phật-áo tân-thanh niên » (trọn bộ) của nhà In Thanh Mậu Saigon xuất bản.
 - 3 « Bể tâm ngọc chiếu » của bà Huỳnh Anh Thị soạn, Nhà lưu thư quán Gò Công xuất bản.
 - 4 « Nỗi ai bất hạnh nỗi mình vô duyên » của ông Lê minh Châu đi Hoán ngọc soạn, xuất bản ở Gò Công.
- Đón quyền ấy đã có nghị định Tòa Khâm ngày 13 Decembre 1929 cấm không cho lưu hành và tàng trữ trong địa hạt xứ Trung kỳ. . .

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

JOB

GẦN TẾT! GẦN TẾT!

Thường năm gần tết các nhà buôn kiết số cuối năm. Nhà nào bán được nhiều, độ này các nhà buôn bán gói trả tiền sớm, bán bao rất cảm cái thanh tịnh của các nhà, và có ghi trên bảng rằng: « tiền hào nhận rồi » để thay giấy biên lai, song cũng còn nhiều nhà quên chưa ghi trả nên bán bao xin nhắc.

Điêng-Dân

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY HUÊ

Câu chuyện Tiên long thương đoàn

Câu chuyện T. L. bán bao có dấu hiệu bất, nghĩa là nói chung đại lược mà thôi. Bán bao mỗi tuần chỉ có hai kỳ mà mỗi ngày mỗi tiếp hai lần nói chuyện T. L. cũng giống nhau cả, không thể dùng hết được (cả xứ Trung-kỳ người chơi họ T. L. biết bao nhiêu mà kể.), vậy xin trả lời chung c' các ngài gửi bài được rồi.

B. B.

Cái khổ của phu xe

Tối chửa nhất 15 decembre, có một anh phu xe vin xe dừng gần nhà hàng Morin, kêu mãi mà không thấy anh chạy đến, hỏi ra thì anh ta mới bị bắt, còn đương đứng chờ anh lái xe khác đến để đem về bắt Cò.

Ký giả lại gần hỏi: « Anh bị bắt phải không? »

— Tôi chạy ngõ Ngự - binh về đến đây thì bị bắt!

— Bị bắt vì cớ gì?

— Vì cái áo của tôi không được sạch sẽ từ tối nay xe bị cầm lại một đêm, sáng ngày phải rửa sạch, còn phải rửa sạch nữa.

Ký giả nghe nói bị phạt vì áo quần không sạch sẽ từ tối mà phải

súng sốt một hồi. Ấm mặc từ từ ai lại không muốn, anh em phu xe có thích gì cái áo len len, cái quần be be, song không tiền mà sắm đồ từ từ đẹp để thì có muốn cũng không thể nào được. Nay muốn anh em họ có đồ từ từ mà bắt phạt thì có được không? Không được, phải sao kia.

THỪA-THIÊN

(HƯƠNG-TRÀ)

Phật bị lợi dụng chăng?

Gần đây về đồng Phú - xuân có một người đàn bà, tuổi độ 40, áo quần bánh bao, nước bóng thơm nước, tự xưng là người ở Nội-cung, mà theo đạo Phật, (l) rảo khắp làng này làng nọ, quyền tiền nói để lập chùa thờ Phật. Vào nhà nào cũng đưa một lá bùa, quẻ quét ít nhiều rồi rút; ai ai cũng mất kể một hai đồng, người năm ba cái.

Đó, như thế có phải Phật bị lợi dụng chăng? Thấy mặc Phật. ta chỉ trách mấy ông thầy bà nhà quê sao không suy nghĩ một chút để người ta lừa gạt mãi mãi như thế.

T.

NGHÊ AN

(QUYNH LUY)

Lệ tiền canh

Báo Tiếng-dân số 231 ra ngày 13 novembre, có ông nhà quê ở huyện Quỳnh lưu «bối lệ tiền canh lập ra từ bao giờ? ký giả xin gửi lời đề ông nhà quê rõ:

Nguyên từ khi anh đội lệ đó dời tới Quỳnh lưu thời lập lệ sau này: Mỗi cái trái đi đôi phải nộp 0\$20 rồi mới cho lên hầu quan, người nào bị giam thì phải nộp 2\$00 (tên canh, còn trừu thuế là tiền hôn rồ. Nếu không có thì anh ta làm khó khăn, ai yếu vĩa thì anh ta đập đánh nữa.

Cái lệ này sinh ra tại đâu? Xin hỏi tiếp.

Hương-dạo

HA-TINH

(CẨM-XUYEN)

Cái khổ dân lương-thiện

(l) làng Nhung-ban thuộc tỉnh Hà-tĩnh có cô Mận tính chất vốn thật thà, quê ở Nghệ-an vào cư ở làng ấy, đã nhập bộ 3, 4

đôi, trước nghèo khổ, dần dần khá lên, con có 1 người làm giáo-sư (mới xin thôi năm nay), 1 người đậu thông ngôn thương chánh năm 1926. Vì ngôi thứ mà người làng đem lòng ghen ghét tìm cách phá hại. Năm 1927 có người báo rằng người con có (người làm thông ngôn) cùng 4, 5 người khác tụ họp bàn bạc gì đó. Các quan tỉnh tòa đem binh lính về khám xét thì chẳng bắt được vật gì nhưng cũng mắc án tình nghi.

Trong lúc người con có còn bị giam cầm thì ở nhà tên Hoàng-Liên tự nhiên vô cớ chửi mắng cô và xán đá như mưa qua nhà cô. Cô vốn tánh chất thiệt thà nên bỏ qua.

Đến ngày 23 tháng 10 năm nay, 5 cha con Nguyễn-Vy ở gần nhà cô cũng một bên nhà Hoàng - Liên tức giận thế nào cũng bắt chước phá rào, xán đá, van la chửi mắng như Hoàng-Liên trước. Cô và người nhà bỏ chạy và trình báo lý trưởng 5, 6 lần mà lý trưởng không lời cứu. Sau nhờ ông tây chủ thương chánh Thiên - trị tới cứu. Sự này đã trịnh ở huyện chưa biết phân xử thế nào.

Cái họa giải cấp là thế đó!—Trong làng xảy ra những chuyện như vậy sao lý trưởng không ngó đến? Vậy thì có lý trưởng để làm gì?

Lương tâm lại cáo

(ĐỨC-THO)

Ăn mạng khả nghi mà chưa xử

Ở làng Đồng Cường, đồng Đồng Công xảy ra một cái án mạng rất thảm thương:

Tên Thắng năm nay 19 tuổi, cha mẹ mất sớm, ở thuê cho bác ruột tên là Quỳnh lo việc cấy bừa trâu cò. Thường bị chửi mắng đánh biếm; tuy vậy, Thắng cũng cứ ngoan cày ruộng chăm cam phận tôi đòi.

Càng ngày tên Quỳnh càng cay nghiệt nên Thắng chịu không nổi, bèn quyết chết cho xong. Hôm tháng 7 ta trời mưa to gió lớn, Thắng cũng chẳng mưu đi ăn ngoài đồng như mọi hôm, song chiều không thấy về. Bà con trong họ đi tìm, song chẳng thấy dấu cả. Cách vài hôm sau,

người ta thấy Thắng nổi trên bãi theo ngọn nước vô tình mà trôi ngược, tìm cho tên Quỳnh biết song tên Quỳnh vẫn điềm nhiên (vì Thắng còn có nhà, có vườn, có đất, nay Thắng chết, thế là Quỳnh hưởng). Sáng hôm sau, từ bãi biển mất, người trong họ hết sức tìm mò mà cũng không thấy dấu cả. Quái thật! Người chị Thắng được tin, tôi phủ kêu khóc. Quan phủ đòi tên Quỳnh tới hỏi thời nó chối, bảo một hai không biết (ai biết cho?). Hiện nay tên Quỳnh còn bị giam cầm tại phủ.

Chả hay quan trên có gia công tra xét để cho người thác oan được ngậm cười nơi chín suối không?

N. N. lại cáo

QUANG-NAM

(DUY-XUYEN)

Sao lại xé đơn?

Gần đây ký-giả có việc lên Thủ-Bàn, qua đó địa-châu (gần huyện Duy-xuyên) nghe bọn dân buôn rầu than-van như vậy:

«Nơi làng Đông-phước-tam-châu chúng tôi (Đông-phước châu, Đông-phước-lý-Châu, Đông-phước-trung-Châu) có vụ kiện đất công đã mấy năm mà chưa rồi. Đất ấy thật là đất đồng canh, bọn cường hào trong làng mỗi châu mỗi tên, mưu nhau mọo khế mọo đơn, xưng tư mỗi người 5 sào bán cho Võ-Ninh ở làng Phúc-yên.

Trong niên biểu Khải-dịnh lý-áo châu Đông-phước-Châu có kêu quan; quan xét quá là đơn khế mọo nên đã sức trâu tiền rồi, lại sức giao đất ấy cho Tam-châu quân-cấp đồng dân, và chỉ liên đợt đó cho Võ-Ninh. Chính lúc đó bọn lý hào Đông-phước-Châu cũng chưa chịu, có đơn kêu.

Năm nay bọn cường hào Tam-châu lại mưu nhau cho thuê đất công mà kiện với bọn kiện trước, rồi lại mưu nhau thuê ký giao cho Võ-Ninh. Bữa 6 tháng 10 đây đồng dân ký ủy cho chúng tôi đến huyện kêu nại. Chẳng biết vì lý gì, quan lại xé đơn và đánh đập chúng tôi, rồi sức đem đơn lại.

Đoạn rồi quan dạy rằng: « Chúng bay phải làm từ thủ từ này về sau không kiện đất Võ-Ninh nữa (h) tao mới cho về, không thì tao đem rục ».

Dân chúng tôi phần thì xấu thuế nhiều bề, phần thì thiên tai, thủy hoạn, mà lại bị bọn cường hào hiếp chế; phải đến cửa quan mình oan mà quan lại. như vậy, không hiểu sao được!

Ký-giả nghe lấy nhiều lời mà cũng phải huân lấy!

Khách qua đường lại cáo

BÌNH-ĐỊNH

(BÔNG-SƠN)

Ông thầy thuốc hay.

Ông TRƯƠNG-ĐÌNH-NGÔ, người tỉnh Quảng-Nam làm Thầy-thuốc tại nhà thương Bông Sơn, đã là một ông Lương-y, mà lại là tay lịch-trí; từ khi ông

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG

AU CAPITAL DE 7.200.000

Restaurants voyageurs — Transports en autos — Garages et Ateliers de réparations mécaniques — Commerce des accessoires d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION

Rue Marc Pourpe — TOURANE

AGENCES à: QUI-NUON (Quai Courbet) — NIATRANG ville

QUANGNGAI

NIATRANG gare

Agence auxiliaire: SONG-CÁU

KÊU THÊM VỐN 52.800\$000 CHIA LÀM 1760 CỔ-PHÂN (mỗi cổ-phần 30\$00)

Chúng tôi kính cáo để quí ngài hay rằng hội chúng tôi tăng thêm vốn 52.800\$000 cho đủ số 60.000\$000.

Xin mời quí ngài, có lòng mở mang sự thương mại xin về cổ-phần ở hội chúng tôi.

Kể từ ngày 15 Decembre 1929 thì bắt đầu thanh cổ-phần. NAY KINH CAO

Le Conseil d'Administration,

N. B. Quí ngài muốn về cổ phần, hay là muốn hỏi han điều gì xin mời lại Hội, hay là viết thư cho chúng tôi cũng được. Để từ nay sau này: M. L'Administrateur délégué de la Société Anonyme des Restaurants Hao-Hung.

đến xứ này, tôi thấy khoa-thuộc của ông thật là thần-hiệu. Chẳng tôi cũng gia-thuộc tôi bấy lâu nay, bất hoặc đau bệnh gì nặng, nhẹ, hết tước đến ông, thì thấy lành ngay.

Vậy nên xin có lời cảm-lạ ơn ông và giới - thiệu cho bà con một lá « Thọ đưn cứu thế »

LỢI-VINH (TAM-QUAN)

Đường sưa chậm quá

Cách hai tháng nay vì một trận lụt mà đường sá hư hỏng nhiều, nhất là đường Phú-mỹ-Quinhơn, dài 52 km, giữa đường bị lũng những lỗ quá sâu, xe không thể nào chạy qua nổi, xe nào tới đoạn này cũng kêu trời la đất. Khốn nạn thay đã vậy lại quá chật hẹp, quanh quèo nhiều gấp, cầu cống quá nhỏ, như cầu Gò-găng và cầu L.ô-vôi, hai bên lau sậy mọc um sùm, hai xe chạy gần xấp nhau cũng không trông thấy mà tránh nhau, rất khổ nạn.

Cũng vì những nỗi kể trên mà trong hai tháng nay có ba chiếc Cam-mi-ông bị đổ tại cầu Gò-găng. Lạ-một rồi đây chiếc xe hiệu Ba-ninh-phu (Bông-sơn) cũng bị đổ tại đây. Mỗi lần đổ bị hao nhiều, số Lục-lộ có biết cho không?

Đường sá cầu cống lâu sây đã hai tháng nay mà thấy có 2 e-kíp (equipes) gồm mười người cu li chia ra làm hai khúc, mỗi khúc 5 người sửa!

L.ô dân nghèo

Thuế môn bài

Chẳng rõ nhà nước định thì hành đánh thuế thuế thương mại môn bài thế nào, nhân dân chúng tôi chưa hề được thấy lục sức yết cái ng' i định kỳ ra cho biết, chỉ thấy chánh phủ thông qua điều tra xem xét, nào là thợ may, thợ mộc, kẻ đốt than, người đi cũi, anh hàng cơm, chị bán gạo, cho đến trẻ bán bánh, bán rau cũng đều hỏi han tên họ kê biên để đem nộp cho quan cả. Nhân dân có hỏi thăm đến thì họ nói rằng quan trên sức về gấp lắm, bắt cầu nghề nghiệp gì như thế phải kê khai cả, để sang năm nhà nước sẽ đánh thuế thương mại môn bài v. v. Nếu ai muốn biết rõ hỏi xem đến giấy tờ và một đôi điều gì, hay là kêu ca nài xin khỏi kê biên, vì buôn bán bán gạo nghề nghiệp nhỏ mọn, thì bị các bác ký trọng mất phùng mang, la mắng đá đập, lại yêu sách lẽ lộc này khác!

Không rõ rồi nhà nước có đánh thuế cả như thế không? nếu quả thế thật, thì khổ cho hạng dân làm làm!

L.ô dân nghèo

CHO KHỎI LÔI THỜI

Mấy lời này, các ngài gửi mandat cho chúng tôi, khi thì đề Viên-Đệ, khi thì đề Tôn-thất-Viên-Đệ, lại đôi khi Tôn-thất-Đệ Tôn-thất-Viên, nên trong chuyện lãnh bạc làm rắc rối cho sở Bưu-Điện. Vậy các Ngài Đại-lý cùng các nhà buôn đầu Khuyển-Điệp ở các nơi khi gửi giấy má, thư từ, tiền bạc cho chúng tôi, xin đề:

VIÊN-ĐỆ

Distillateur Đông-hới là đủ

DÁY VÀ ĐAO

(AI-TÍNH VÀ LUÂN-LÝ)

TIỂU-THUYẾT

VỎ - DANH Soạn

Số 8 (Tiếp theo)

BỨC THƠ NHƯỠNG-THẾ

«Thưa ông, ông vẫn không phải cha để thông tin về Nghêu, mà thật là cha nói nó. Công đưa ông làm cha nuôi của nó, lại gặp mười gặp trăm cha để của nó. Đó là cha nuôi của nó, mà lại ý nhiên cha để của nó, thật ông làm chồng cho nó, diết đáng biết là bao nhiêu! Nếu ông có thương tôi, xin ông nhận lấy lời này: Có Hoàng-thị-Mai xưa kia là vợ tôi, nhưng từ đây về sau thời chỉ là vợ ông, tôi tuyệt đối không quyền lợi làm chồng có ý nữa. Lay trôi lay dạt, thông tin Nghêu như ông giáo-dục, có ngày nó thành ông con người, nó còn nhớ đến cha để của nó là ông đâu»

ông thiên-vạn. Tôi nay đã quyết định vĩnh biệt với xã-hội ác nghiệt này, nếu ông không nhận lời tôi thời có Hoàng-thị-Mai chẳng bao lâu cũng làm ma không chồng, mà thông tin Nghêu kia lại hôn rồ một đũa rành không cha không mẹ. Đó lúc là tôi ông.

Bấy nhiêu lời xin chúc ông lâu dài mạnh khỏe.

Năm. tháng. ngày.

Hoàng-thị-Mai chỉ cổ-phu:

Nguyễn-dục-Tuyệt.

Nghe ông Bật Nghêu đọc xong hai bức thơ ấy, tôi giờ cười giờ khóc, như ngẩn như say, không biết lấy lời gì chối cãi mà không viết được. Tôi chỉ than thở cho cái xã-hội đã tạo thành ra vô số ác nghiệt ở nhân-gian, đã làm lai hóa cho bản thân cô Hoàng-thị-Mai, làm lai hóa cho gia đình ông Nguyễn-dục-Tuyệt.

Chẳng những thế, lại họa lây đến người Bật tôi, bắt tôi phải quyết mặt bốp đấm mà viết hai bức thơ này. Tôi viết xong, cầm tay ông Bật Nghêu, trao bài vào tay ông, về cho ông viết chữ ký. Ký xong, ông

mình làm, lưỡng lưỡng từ tôi ra về

—Thưa. thưa. ông, tôi thất B, ở nhà còn có khách.

Bại vợ chồng về tôi nhỏ, ước chừng một giờ đồng hồ, thời thấy có Bật lại qua nhà tôi rút rút ra nói với tôi rằng:

—Ồ! Thấy rồi! Xin thầy cứu chúng tôi, chúng tôi quyết tự sát.

Tôi lại đặt khốach vào vào vai, chạy sang nhà ông Bật, thời coi giao với giây đồng hồ năm phút ở trong tay ông. Tôi hỏi lời khuyên

lời ông, ông rằng:

—Đa, đa, tôi xin nghe lời thầy. Lúc đó, quan Hoàng đương ngủ gật; tôi trở ra, có Bật đưa chân, tôi vửa ra đến khỏi cửa, thời nghe trống nhà một tiếng ọe. Tôi về tới nhà, thời nghe có Bật khỏe to lên:

«Ồ! Trời ơi! Mũi giao tôi đã cườp mệnh chúng tôi rồi!»

Quan Hoàng ở trong giấc ngủ gật thột kinh đưng giấc, đọc hai tờ di thư của ông Bật xong, thẹn thàng cầm kiếm, bảo có Bật qua một lát sang. Trước mặt hai người, ông Bật chỉ tay tôi mà nói rằng: «Tôi vẫn thương yêu có Bật M, nhưng tôi cảm tâm lòng ông

Bật. Người nhượng vợ cho tôi, tôi không lẽ nhượng người đọc di thư của tôi. Thời, cái việc nhận tôi làm chồng với không, tùy lòng có Bật, tôi không dám cưỡng, tôi trở lại quyền tự-do cho có; duy có thông tin Nghêu thời tôi xin nhận làm con để của tôi, nuôi mặc tôi, gặp việc tôi, mọi việc bảo hộ mặc tôi; một ngày tôi hãy còn, thời tôi thấy làm chồng cho tôi, tôi có trái lời này thời tôi chết tôi.

Có Bật nghe bấy nhiêu lời, thời «tôi buồn bồng chốc hóa ra mặt vùi, cái đầu lay hai tay trước mặt quan Hoàng, rồi thông tin nói rằng: «Tôi vì con chồng tôi, nên thất tiết với chồng tôi; bây giờ ngài đã quyết lòng làm quan-lý, chắc không bao giờ ăn nuốt những lời mới rồi; thiên cảm tạ, vạn cảm tạ, tôi xin giao thông tin Nghêu cho ngài. Cu Nghêu! cu Nghêu! cha này bây giờ lại là ông cha mất sang, từ đây về sau con cha theo mẹ nữa. » Có Bật nói đến đây rồi tức khắc lấy cái giao ông Bật trước toan cũng chết theo ông. Tôi với người kia có đặt lấy giao, có không

thể tự sát được, tôi bảo có rằng: «Nghĩa vụ ông Bật tuy xong rồi, mà thông tin Nghêu vẫn còn, thời nghĩa-vụ có chưa có thể xong được, có một chết sao được!»

Có nghe lời tôi, cái đầu quẹo vào cạnh tay than thở mà nói rằng: «Chồng tôi chết rồi, tôi không nghĩa gì mà sống được; nhưng vì tình chết con còn đó, tôi hãy sống gắng. Tuy nhiên, từ đây việc bảo hộ con tôi nhờ có cha nuôi nó; tôi xin tron đến vào nhà tu-hành, đưa thân phật tử, cho có một ngày được thấy con chồng tôi thành lập là may phước lắm.»

Vừa nói vừa vờ cây giao cái sạch cả bộ tóc, đầu trắng tinh như đầu, phật.

Có đã vào chùa, thời tôi cũng về nhà.

Từ lúc đó đến bây giờ vừa 11 năm, nghe nói có Hoàng-thị-Mai đã đi đâu để tìm cái phật, mà thông tin Nghêu đã 16 tuổi, thân thể khá mập, trí thức cũng khá cao, có lẽ rằng mọi công việc nên hoàn toàn một người độc-lập. Vì nó thường thường tôi tới, hỏi tôi cái có ai làm chết cha nó. Tôi muốn cho nó biết cái sự tình đầu đuôi, nên tôi phải biên lại cái chuyện này.

(Hết)

TIỂU - THUYẾT KHẮC

Bắt đầu từ số báo sau bản báo sẽ đăng bộ tiểu thuyết « CHỈ CẬY NƠI MÌNH » của một nhà văn-

Pháp, dịch ra quốc-văn; chuyện của một cô thiếu-nữ tu-lạc quê người từ lúc mới đẻ; cha mẹ mất sớm, chiếc thân cô ước chỉ biết cày vào hai bàn tay trắng, một tâm lòng son; đã đi trải cảnh thế-hương; thời đời đen bạc, nhiều nỗi to-le. Thế mà người con gái nọ có đủ can đảm và nghị lực tìm về đến quê cha đất tổ, nhìn nhận bà con. Đến lúc hồi thời kỳ rục, nghiêm nhiên làm vị chân đích tôn của một bậc triện phả, người con gái kia lại đem những gì tưởng nhận từ bác đi mà lần lần khuyên nhủ phủ ông, cải cách làm chuyện ích cho nhân quần xã-hội.

Vậy bộ tiểu-thuyết « CHỈ CẬY NƠI MÌNH » là một bộ phim

tiền và xã-hội tiểu-thuyết rất có lý-thú; xin có mấy lời tiên đoán cũng để giả.

T. D.

